

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUÂN PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUÂN PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN PHUONG INVESTMENT
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: XUAN PHUONG INVEST CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108135228

3. Ngày thành lập: 16/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8, tòa nhà trụ sở làm việc và CHCC kết hợp DVTM, khu Xa La, Phường Phúc
La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
2.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý.	4610
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán)	6619
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
23.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
24.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
30.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
32.	Hoạt động thể thao khác	9319
33.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
34.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
35.	Phá dỡ	4311
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
40.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
42.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Giáo dục mầm non	8510
45.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
46.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
47.	Quảng cáo	7310
48.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
49.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
50.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532

54.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
55.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
58.	Bán buôn tổng hợp	4690
59.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
60.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
61.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
63.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820
64.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
65.	Điều hành tua du lịch	7912

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	Tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	5,000	0101058736	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẠI VIỆT	Số 6, ngõ 42, phố Trung Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	95.000.000.000	95,000	0107773612	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 09/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038084003706

Ngày cấp: 30/09/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 46, ngõ 306, phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 46, ngõ 306, phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội